

Bản án số:121/2023/HNGĐ-ST

Ngày 11/09/ 2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Thùy

2. Bà Nguyễn Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa –
bà Nhữ Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 07 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X ; Sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: TỐ, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Công T ; Sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: TỐ, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án chị Nguyễn Thị X trình bày:

Chị X và anh T tự do tìm hiểu một thời gian ngắn thì tự nguyện lấy nhau và có tổ chức theo phong tục tập quán năm 2005 và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/03/2005.

Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc đến năm 2020 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về nhiều mặt. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau anh T hay uống rượu và đánh đập chị X . Chị X đã cố chịu đựng vì gia đình và

các con nhưng anh T không thay đổi. Nay chị X không còn tình cảm và thiết tha xin ly hôn.

Về con chung: Chị X và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Công Đ , sinh ngày 25/11/2005 và cháu Nguyễn Hà V , sinh ngày 28/02/2011. Khi ly hôn chị Xuân có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung không yêu cầu cấp dưỡng

Về tài sản: Chưa yêu cầu giải quyết.

Nợ chung : Có khoản nợ Ngân hàng Nông nghiệp 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) chị Xuân tự nguyện trả toàn bộ khoản nợ Ngân hàng.

Chị X và anh T thuộc hộ cận nghèo và chị X có đơn xin miễn toàn bộ tạm ứng án phí, án phí ly hôn sơ thẩm.

Bị đơn: Anh Nguyễn Công T trình bày trong bản tự khai và biên bản hòa giải: Anh T và chị X tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn như chị X trình bày là đúng.

Tuy vợ chồng có xô xát với nhau nhưng theo anh chuyện vợ chồng như vậy là bình thường chưa có gì gay gắt. Anh T không muốn ly hôn vì mong muốn các con có gia đình đầy đủ cả bố và mẹ.

Về con chung: Anh T và chị X có 02 con chung là cháu Nguyễn Công Đ , sinh ngày 25/11/2005 và cháu Nguyễn Hà V , sinh ngày 28/02/2011. Khi ly hôn các cháu ở với ai thì tùy các cháu.

Về tài sản: Chị X không yêu cầu chia tài sản anh T cũng không có ý kiến gì.

Về nợ chung: Có khoản nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh Bá Thước 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), cô Xuân trả một mình hay chia đôi cho anh Tiến thì tùy.

Bản tự khai của cháu Nguyễn Công Đức, sinh ngày 25/11/2005 có nguyện vọng ở với bố.

Bản tự khai của cháu Nguyễn Hà V , sinh ngày 28/02/2011 có nguyện vọng ở với mẹ

UBND xã TỔ xác nhận anh T và chị X có 02 con chung là cháu Nguyễn Công Đ , sinh ngày 25/11/2005 và cháu Nguyễn Hà sinh ngày 28/02/2011 đang sinh sống cùng anh T và chị X .

Đối với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh Bá Thước nộp bản tự khai và đơn đề nghị. Trình bày chị Nguyễn Thị X có vay tại Chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp Bá Thước 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) nhưng chị X đang thực hiện trả lãi và gốc đúng, đủ theo hợp đồng. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh Bá Thước đồng ý cho chị X tiếp tục thực hiện Hợp đồng và Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Chi

nhánh Bá Thước không yêu yêu Tòa án giải quyết trong vụ án này và từ chối tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa chị X giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và trình bày anh chị sống chung nhà nhưng không ngủ chung từ năm 2020 đến nay. Chị X rất áp lực và không thể chịu đựng sự ngột ngạt thêm nữa nên tha thiết xin ly hôn. Chị X có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hà V , sinh ngày 28/02/2011 và tự nguyện để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Công Đ , sinh ngày 25/11/2005. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Về khoản nợ chị X xin trả theo hợp đồng với ngân hàng nông nghiệp nếu chị X vi phạm nghĩa vụ thì ngân hàng khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Anh Nguyễn Công T có đơn xin xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS. Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Nguyễn Thị X ly hôn anh Nguyễn Công T . Giao cháu Nguyễn Công Đ c, sinh ngày 25/11/2005 cho anh Nguyễn Công T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Giao cháu Nguyễn Hà V , sinh ngày 28/02/2011 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về khoản nợ chung: Ngân hàng nông nghiệp đồng ý cho chị Xuân tiếp tục thực hiện Hợp đồng và Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Chi nhánh Bá Thước không yêu yêu Tòa án giải quyết trong vụ án này và từ chối tham gia tố tụng. Đề nghị HĐXX không xem xét trong vụ án này. Đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí ly hôn cho chị X theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Phiên tòa vắng mặt anh Nguyễn Công T , anh Tiến có đơn xin xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng quy định tại Điều 227 của BLTTDS.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Công T tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân:* Mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Công T đã đến mức trầm trọng. Nay chị Nguyễn Thị X xét thấy không còn tình cảm vợ chồng và có nguyện vọng thiết tha ly hôn. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị X ly hôn anh Nguyễn Công T.

[4] Về con chung: HĐXX căn cứ các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao cháu Nguyễn Công Đ, sinh ngày 25/11/2005 cho anh Nguyễn Công T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Giao cháu Nguyễn Hà V, sinh ngày 28/02/2011 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Về tài sản chung: Các đương sự đều trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Nợ chung: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh Bá Thước đồng ý cho chị Nguyễn Thị X tiếp tục thực hiện Hợp đồng tín dụng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này và có đơn từ chối tham gia tố tụng. Nên HĐXX không giải quyết khoản nợ chung trong vụ án này. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh Bá Thước có quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có vi phạm hợp đồng tín dụng.

[5]. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị X được miễn toàn bộ án phí ly hôn theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của Nguyễn Thị X. Xử cho chị Nguyễn Thị X ly hôn anh Nguyễn Công T.

3. Giao cháu Nguyễn Công Đ, sinh ngày 25/11/2005 cho anh Nguyễn Công T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Giao cháu Nguyễn Hà V, sinh ngày 28/02/2011 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Công T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

6. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị X được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án sơ thẩm có mặt chị Nguyễn Thị X , vắng mặt anh Nguyễn Công T . Chị Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Công T được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện Bá Thước
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên